

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **602/2019/HS-ST**

Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 601/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 615/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Phan Minh Nh (tên gọi khác: không), sinh năm 1993, tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 25/24, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Phan Minh T và bà Đặng Thị Kim M; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 92/2012/HS-ST ngày 27/02/2012).

- Ngày 02/7/2013, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy, thời gian 24 tháng (Quyết định số : 4561/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa).

- Ngày 25/3/2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 03 tháng (Quyết định số : 87/QĐ-UB ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-9-2019; sau đó, chuyển tạm giam theo lệnh số 448 ngày 04/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ-Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1988. HKTT: E29, tổ 10, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tạm trú: tổ 27, khu phố 4a, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Kim H, sinh năm: 1988. HKTT: 27/58, khu phố 9, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Trần Thị D, sinh năm: 1980. HKTT: A14C, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh Nh là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy đá. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy đá sử dụng, Nh đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 28/7/2019, Nh đi bộ ngang qua dãy nhà trọ tại số 31/4, tổ 3, khu phố 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện (không rõ nhãn hiệu) của chị Trần Thị D, ngụ tại A14C, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa đang dựng ở hành lang phòng trọ. Nh đi vào lấy trộm chiếc xe đạp điện trên đem về nhà tại số 25/24, khu phố 4, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa cất giấu. Đến sáng ngày 29/7/2019, Nh đem bán chiếc xe đạp điện trên cho 01 người đàn ông thu mua phế liệu dạo không rõ họ tên, địa chỉ được 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) rồi mua ma túy sử dụng hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe đạp điện (không rõ nhãn hiệu) do Nh đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Về định giá: Do chiếc xe đạp điện của chị Trần Thị D không rõ nhãn hiệu, chủng loại nên Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa không định giá.

Về dân sự: chị Trần Thị D yêu cầu bồi thường 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng). Hiện bị cáo Nh chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 ngày 29/7/2019, Nh đi bộ ngang qua nhà số 27/58, khu phố 9, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa do anh Nguyễn Kim H làm chủ thì phát hiện trong sân nhà có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60M9-7137, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không có người

trông coi. Nh lên đi vào dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi khởi động máy và điều khiển xe chạy về nhà tại số 25/24, khu phố 4, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa cất giấu. Sau đó, Nh giao chiếc xe mô tô trên cho Tuấn (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đem đi bán nH sau khi lấy xe thì Tuấn bỏ đi mất.

Vật chứng của vụ án: 01 mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60M9-7137 không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 334/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60M9-7137 trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)”.

Về dân sự: anh Nguyễn Kim H yêu cầu bị cáo Nh bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Hiện bị cáo Nh chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/9/2019, Nh đi bộ đến khu vực phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua căn nhà không số thuộc tổ 27, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa do chị Nguyễn Thị Ph làm chủ, Nh phát hiện cửa cổng không khóa, trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-788.88 không có người trông coi và chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa điện. Nh lên đi vào dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi khởi động máy và điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến khu vực cầu “Kim Bích” thuộc khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Nh dừng xe lại mở cốp xe ra và phát hiện trong cốp xe có 01 bóp da màu đen, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 cái áo mưa màu đen và số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng). Nh lấy số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) rồi rút cái bóp có giấy tờ bên trong cùng 01 áo mưa màu đen xuống xuôi dưới cầu “Kim Bích”, sau đó Nh điều khiển xe mô tô trên về nhà tại số 25/24, khu phố 4, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa cất giấu. Ngày 25/9/2019, anh Phan Minh Tân là cha của Nh thấy Nh tháo biển số của xe mô tô trên ra và cạo sửa nên anh Tân đã trình báo Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa đưa Nh về làm việc, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Ngày 26/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Phan Minh Nh để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-788.88 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph.

Tại bản kết luận định giá số 434/TCKH-HĐĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60F1-788.88 trị giá 28.413.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng)”.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 636/CT-VKSBH-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Minh Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, truy tố và không có ý kiến gì đối với kết quả định giá tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Minh Nh mức án từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ 46, Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc bị cáo Phan Minh Nh phải bồi thường cho chị Trần Thị D 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Kim H 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo quy định..

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy, lười lao động nên bị cáo Phan Minh Nh đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2019 đến ngày 24/9/2019, Phan Minh Nh đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Trần Thị D 01 chiếc xe đạp điện (không định giá được), của anh Nguyễn Kim H 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60M9-7137 có giá trị định giá là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và của chị Nguyễn Thị Ph 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) và 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-788.88 có giá trị định giá là 28.413.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 38.513.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm mười ba ngàn đồng).

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo

trạng số 636/CT-VKSBH-HS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu NH không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Thị Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Bị hại chị Trần Thị D yêu cầu Nh bồi thường số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) giá trị của chiếc xe đạp điện bị mất. Bị hại anh Nguyễn Kim H yêu cầu bị cáo Nh bồi thường số tiền 9.000.000 đồng giá trị theo định giá của chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60M9-7137 bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo Nh đồng ý bồi thường cho chị D số tiền 3.200.000 đồng, bồi thường cho anh H số tiền 9.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-788.88 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ph là đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Minh Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 610.000 đồng (sáu trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Phan Minh Nh 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 26/9/2019.

2. Về bồi thường dân sự: buộc bị cáo Phan Minh Nh phải bồi thường cho chị Trần Thị D số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Kim H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Minh Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 610.000 đồng (sáu trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú